Quyển 11 (Kinh số 273 - 282)

Kinh Tạp A-Hàm (HT Thiện Siêu & HT Thanh Từ - VNC PHVN, 2022)

228 KINH TẠP A-HÀM

Các Tỳ-kheo bạch Phật: -Bạch Thế Tôn, thật vậy! Phật bảo các Tỳ-kheo: -Như vậy các thầy vì thắng nghĩa mà xuất gia, tại sao ở trong đây lại còn có kẻ phàm phu ngu si khởi tham dục, sanh ra đắm nhiễm quá độ5 sân si hung bạo, giải đãi, hạ liệt, thất niệm bất định, các căn mê loạn, ệiông như nguôi từ tôi tăm vào tối tăm, từ mờ mịt vào mờ mịt? từ hầm phẩn ra roi lại rơi xuổng hầm phẩn, lây máu rửa máu, xả bỏ5 xa lìa các việc ác, roi trở lại giữ lây các việc ác. Ta nói ví dụ này, Tỳ-kheo phàm phu cũng như thế. Lại ví như củi thiêu tử thi, ném trên gò mả? không thể thu nhặt lại được. Ta nói ví dụ này, Tỳ-kheo phàm phu ngu si khởi tham dục? đắm nhiễm quá độ5 sân si hung bạo, giải đãi, hạ liệt, thất niệm bất định, các căn tán loạn cũng lại như thế. Này các Tỳ-kheo5 có ba pháp bất thiện. Những gì là ba? Đó là tham, sân, si. Ba pháp này do tưởng mà khởi. Thế nào là tưởng? Tưởng có vô lượng thứ: Tham tưởng, sân tưởng, hại tưởng, v.v... các pháp bất thiện từ đây sanh khởi. Này các Tỳ-kheo5 tham tưởng, sân tưởng, hại tưởng, tham giác, sân giác, hại giác, và vô lượng thứ tưởng bất thiện làm sao để diệt sạch rốt ráo? Đối với bốn niệm xứ, buộc tâm trụ ở vô tưởng tam-muội tu tập5 tu tập nhiều, pháp ác bất thiện từ đây diệt hết, dứt sạch, kh6ng còn sót, chính là nhờ pháp này. Người thiện nam, thiện nữ có niềm tin, ưa xuất gia, tu tập vô tưởng tam-muội5 tu tập, tu tập nhiều, tu tập rồi trụ ở cửa cam lộ giải thoát, cho đến cứu cánh Niết-bàn. Ta không nói Niết-bàn này nương nơi ba kiến. Thế nào là ba? Có một thứ thấy như vầy, nói như vầy: "Mạng là tBân"; lại có người thấy như vầy: "Mạng khác thân khác"; lại có người nói: “sắc là ngã? không hai không khác, còn mãi, không biến(téi." Đa văn Thánh đệ tử tư duy rằng: 66Thế gian có một pháp nào chấp lấy mà không có tội 16i?" Tư duy rồi, nhưng vị ấy không thấy một pháp nào chấp lấy mà không có tội lỗi. Nếu ta chấp lấy sắc, tức là có tội lỗi. Nếu chấp thọ, tưởng, hành, thức là có tội lỗi. Đã biết thế rồi thì đối với các pháp thế gian không còn chấp thủ, không còn chấp thủ thì tự giác Niết-bàn: "Sự sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau.” Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. * Bài kệ tóm tắt nội dung các kinh trên: Nên nói, một chút đất, Bọt bóng, hai không biết, Dòng sông, Kỳ Lâm, cây, Dề-xá, trách, các tưởng. ***

KINH SỐ 273 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc.

KINH TẠPA-HÀM 229

Bấy giờ, có Tỳ-kheo kia một mình ở chỗ vắng, tư duy: "Thế nào là ngã? Ngã làm gì? Những gì là ngã? Ngã trụ ở dâu?" Sau khi tọa thiền, Tỳ-kheo ấy đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ dưới chân Phật, đứng lên bạch Phật: Bạch Thế Tôn, con một mình ở chỗ vắng tư duy: í6Thế nào là ngã? Ngã làm gì? Những gì là ngã? Ngã trụ ở dâu?" Phật bảo Tỳ-kheo: Nay Ta sẽ vì thầy nói hai pháp, thầy nên lắng nghe, khéo suy nghĩ. Thế nào là hai? Mắt và sắc là hai. Tai và tiếng, mũi và mùi, lưỡi và vi, thân và xúc, ý và pháp. Đó gọi là

hai pháp. Nếu có người nói rằng: "Sa-m6n Cù-đàm nói hai pháp, đây chẳng phải là hai, tôi sẽ bỏ cái này và lập hai pháp khác." Người kia chỉ có nói nhưng hỏi vài lần vẫn không biết, càng tăng thêm nghi hoặc, vì chẳng phải là cảnh giới của họ. Vì cớ sao? Vì duyên mắt và sắc sanh ra nhãn thức. Này Tỳ-kheo, mắt kia là mắt thịt, hoặc bên trong, là nhân duyên, là cứng, là cảm thọ. Đó gọi là nội địa giới của mắt thịt. Này Tỳ-kheo, nếu mắt thịt hoặc bên trong, hoặc nhân duyên, chất nước từ mắt tiết ra, đó gọi là thọ. Đó gọi là nội thủy giới của mắt thịt. Này Tỳ-kheo, nếu con mắt thịt kia, hoặc bên trong, hoặc nhân duyên, phát ra ánh sáng ấm nóng, đó là thọ. Đó gọi là nội hỏa giới của mắt thịt. Này Tỳ-kheo, nếu mắt thịt kia hoặc ở trong, hoặc nhân duyên, dao động nhẹ nhàng, đó gọi là thọ. Đó là nội phong giới của mắt thịt. Này Tỳ-kheo? ví như hai tay hiệp lại tạo thành âm thanh, như thế duyên mắt và sắc sanh ra nhãn thức. Ba việc hòa hợp sanh xúc, xúc sanh ra thọ, tưởng và tư. Các pháp này chẳng phải ngã, chẳng phải thường mà là cái ngã vô thường, chẳng phải hằng, chẳng phải an ổn, mà là cái ngã biến đổi. Vì cớ sao? Này Tỳ-kheo, nghĩa là các pháp thọ sanh ve sanh, già, bệnh, chết chưa mất. Này Tỳ-kheo, các hành như huyên, như sóng năng, trong khoảng sát-na, bị tàn lụi, không thật đến, không thật đi. Thế nên Tỳ-kheo? đối với các hành không, hãy nên biết, nên vui, nên niệm, luôn luôn trụ các hành khônẹ, pháp không, biến đổi, không, vô ngã và ngã sở. Ví như người mắt sáng tay cam đèn sáng vào trong nhà trống, xem xét cái nhà ấy. Như thế Tỳ-kheo đối với tất cả tâm không, hành khônẹ, quán sát vui vẻ. Đối với pháp hành không, phải luôn luôn trụ pháp không, biên đổi, không, vô ngã và ngã sở. Như mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý và pháp làm nhân duyên sanh ra ý thức; ba sự hòa hợp thành xúc; xúc sanh ra thọ, tưởng, tư; các pháp này vô ngã, vô thường, cho đến không, vô ngã và ngã sở. Tỳ-kheo? ý thầy the nào? Mắt là thường hay vô thường? - Bạch Thế Tôn, vô thường! Phật lại hỏi: -Nếu vô thường là khổ chăng? Bạch Thế Tôn, là khổ!

Phật lại hỏi: -Nếu vô thường, khổ, là pháp biến dịch, đa văn Thánh đệ tử có nên ở trong ấy thấy là ngã, khác ngã, hoặc ở trong nhau chăng? - Bạch Thế Tôn, không! Tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng lại như thế. Như vậy đa văn Thánh đệ tử đối với mắt sanh nhàm chán, nhàm chán nên không ưa thích, không ưa thích nên giải thoát, giải thoát tri kiến: "Sụ* sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau." Tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng lại như thế. Tỳ-kheo ấy nghe Phật thuyết về kinh ví dụ hai tay hợp lại phát tiếng, một mình đi đến chỗ vắng, tinh cần tư duy, sống không buông lung,... tự biết không còn thọ thân sau, thành A-la-hán.

KINH SỐ 274 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Phật bảo các Tỳ-kheo: Những gì không phải của các thầy, phải xả bỏ; xả bỏ hết pháp đó rồi, luôn luôn được an vui. Này các Tỳ-kheo? ý các thầy thế nào? ở trong rừng Kỳ Hoàn này, các cỏ cây, nhánh lá có người mang đi; các thầy có nghĩ rằng: "Những vật này là ta, của ta, người kia sao lại đem di?" Các Tỳ-kheo đáp: Thưa không, bạch Thế Tôn! Vì cớ sao? Vì những vật ấy chẳng phải ta, chẳng phải của ta. Tỳ-kheo các thây cũng lại như thê, đôi với vật không phải của mình, phải xả bỏ hết, đã xả bỏ những pháp này rồi, luôn luôn được an vui. Những gì không phải của các

thầy? Đó là mắt không phải của các thầy, nên xả bỏ; xả bỏ rồi, luôn luôn được an vui. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng lại như vậy. Thế nào Tỳ-kheo? Mắt là thường hay vô thường? Các Tỳ-kheo đáp: - Bạch Thế Tôn, vô thường! Phật lại hỏi: Nếu vô thường là khổ chăng? Bạch Thế Tôn, là khổ! Phật lại hỏi: -Nếu vô thường, khổ là pháp biến dịch, đa văn Thánh đệ tử có nên ở trong đó thấy là ta, của ta, hoặc ở trong nhau chăng? Bạch Thế Tôn, không!

Tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng lại như thế. Đa văn Thánh đệ tử đối với sáu nhập xứ này, quán sát chẳng phải ta, chẳng phải của ta. Quán sát rồi đối với các pháp thế gian không chấp thủ; nhờ không chấp thủ nên không đắm trước, do không đam trước nên tự giác Niết-bàn: "Sịt sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau." Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SÒ 275 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bay giờ, The Ton bao các Tỳ-kheo: -Có người nói: "Nguôi có sức mạnh nhất chỉ có Nan-da?5 Đây là lời nói xác đáng. Có người nói: "Người đoan chánh nhất cũng chỉ có Nan-da.99 Đây là lời nói đúng. Có người lại nói: "Người ái dục nặng cũng chỉ có Nan-da.^ Đây là lời nói đúng. Này các Tỳ-kheo? nhưng ngày nay Nan-đà đã đóng hết các căn5 ăn uống chừng mực, đầu đêm, cuối đêm, tinh cần tu tập, thành tựu chánh trí, suốt đời thanh tinh, Phạm hạnh trong sạch. Tỳ-kheo Nan-đà đã đóng kín các căn, nếu mắt thấy sắc, không còn giữ lấy sắc tướng, không còn chạy theo vẻ đẹp. Nếu các nhãn căn tăng các luật nghi thì vô minh che mờ, các pháp ác5 bất thiện, tham ái ở thế gian không lọt vào trong tâm kia mà sanh các luật nghi, phòng hộ các căn; mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý sanh ra các luật nghi. Đó gọi là Tỳ-kheo Nan-đà đóng cửa các căn, ăn uống chừng mực. Tỳ-kheo Nan-đà ăn uống độ lượng, không tự cao, không buông lung, không đắm sắc, không đắm trang sức, vừa đủ nuôi thân mà thôi, không kể ngon dở, cốt trừ đói khát để tu Phạm hạnh. Vì thế nên đối với những cảm giác khổ đã khởi, liền làm cho dừng, những cảm giác khổ chưa khởi khiến cho không khởi, như thế sẽ thành tựu được ý chí hướng thượng, khí lực an ổn, vui vẻ, luôn luôn ở một mình. Như người đi xe phải thoa dầu, không vì tự cao, hoặc vì làm đẹp mà vì sự đi lại. Cũng giống như xức ghẻ, không phải vì ưa vị thuôc mà vì muôn hét đau. Như thê thiện nam tử Nan-đà biêt ăn uông chừng mực,... luôn luôn ở một mình. Đó gọi là Nan-đà biết ăn uống chừng mực. Thiện nam tử Nan-đà đâu đêm, cuôi đêm, tinh cân tu tập. Nan-đà ban ngày kinh hành, tọa thiền, trừ bỏ ấm chướng để cho thân thanh tinh; đầu đêm kinh hành, tọa thiền, trừ bỏ ấm chướng để cho thân thanh tịnh; nửa đêm ra ngoài phòng rửa chân rồi vào phòng thất nằm nghiêng bên phải, hai chân chồng lên nhau, buộc niệm về quang minh tưởng, khởi lên giác tưởng; cuối đêm từ từ tỉnh dậy? kinh hành, tọa thiền. Đó gọi là thiện nam tử Nan-dà, đầu đêm, cuối đêm, tinh cần tu tập. Thiện nam tử Nan-đà kia thắng niệm, chánh trí. Thiện

nam tử Nan-đà quán sát phương Đông nhất tâm chánh niệm, an trú quán sát, quán sát phương Nam, phương Tây, phương Băc cũng lại như vậy. Nhát tâm chánh niệm, an trú quán sát, người quán như thế, các pháp bất thiện, tham ưu ở thê gian không lọt vào tâm. Thiện nam tử Nan-đà kia tỉnh giác các thọ khi sanh khởi, tỉnh giác các thọ trú, tỉnh giác các thọ diệt, trú trong chánh niệm, không tán loạn, tỉnh giác các tưởng sanh khởi, tỉnh giác các tưởng trú, tỉnh giác các tưởng diệt, tỉnh giác các giác sanh khởi, tỉnh giác các giác trú, tỉnh giác các giác diệt, tâm an trú trong chánh niệm, không tán loạn. Đó gọi là thiện nam tử Nan-đà thành tựu chánh niệm, chánh trí. Thế nên, các Tỳ-kheo nên học thế này: "Đóng kín các căn môn như thiện nam tử Nan-đà, ăn uống chừng mực như thiện nam tử Nan-đà, đầu đêm, cuối đêm tinh cần tu tập như thiện nam tử Nan-đà, thành tựu chánh niệm, chánh trí, như pháp truyền dạy cho Nan-đà cũng nên được truyền dạy cho người khác." Khi ấy, có Tỳ-kheo kia nói kệ: Khéo đóng các căn môn, Nhiếp tâm, trú chánh niệm, Ăn uống biết chừng mực, Giác biết các tướng tâm, Thiện nam tử Nan-đà, Được Thế Tôn khen ngợi. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo vâng lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 276 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-dà, trong vườn cấp Cô Độc. Bay giờ, có chúng Tỳ-kheo-ni thuộc hàng Đại Thanh văn ở trong vườn vua nước Xá-vệ. Tên các Tỳ-kheo-ni là Thuần-dà-dà, Dân-đà, Ma-la-bà, Ba-la-giá- la, Đà-la-tỳ-ca, Sai-ma, Nam-ma, Cáo-nan-xá, Cù-đàm-di, Ưu-bát-la-sắc? Ma-ha-ba-xà-ba-đề, những vị này và một số Tỳ-kheo-ni khác đều ở trong vườn vua. Khi ây, Tỳ-kheo-ni Ma-ha-ba-xà-ba-đê cùng với năm trăm Tỳ-kheo-ni trước sau vây quanh đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ dưới chân Phật rồi ngồi qua một bên. Thế Tôn liền vì Tỳ-kheo-ni Ma-ha-ba-xàr-ba-đề thuyết pháp, khai thị, chỉ dạy, soi sáng, vui mừng, ân cần, thuyết pháp về nhiều vấn đề. Sau khi huấn thị xong, Ngài cho phép lui về. Tỳ-kheo-ni Ma-ha-ba-xà-ba-đề nghe xong, vui vẻ làm lễ cáo từ. Thế Tôn biết Tỳ-kheo-ni Ma-ha-ba-xà-ba-đề đã về rồi mới bảo các Tỳ-kheo: Ta nay tuổi đã già yếu, không còn có thể vì các Tỳ-kheo-ni thuyết pháp được, Tỳ-kheo-tăng các thầy ngày nay là bậc Thượng tọa, đầy đủ đạo đức, nên đen dạy dỗ các Tỳ-kheo-ni. Các Tỳ-kheo vang lời Thế Tôn dạy, thứ lớp dạy dỗ các Tỳ-kheo-ni. Đen phiên Nan-đà. Khi ấy Nan-đà đến phiên phải đi, nhưng ông không muốn đi.

KINH TẠPA-HÀM 233

. M rm e rm -f • , Khi ây, Tỳ-kheo-ni Ma-ha-ba-xà-ba-đê cùng năm trăm Tỳ-kheo-ni trước sau vây quanh đến chỗ Thế Tôn, cúi đầu lễ chân Phật, xin được nghe pháp. Nghe xong, vị Tỳ-kheo-ni này vui vẻ, đảnh lễ rồi ra về. Biết Tỳ-kheo-ni Ma-ha-ba-xà-ba-đề đã về, Thế Tôn cho gọi A-nan đến hỏi: -Đen phiên ai giáo thọ các Tỳ-kheo-ni? Tôn giả A-nan bạch Phật: Bạch Thế Tôn, các Thượng tọa đã làn lượt giáo thọ Tỳ-kheo-ni rồi, tới phiên Nan-dà, nhưng Nan-đà không muốn giáo thọ. Thế Tôn bảo Nan-đà: Thầy nên giáo thọ các Tỳ-kheo-ni, thuyết pháp cho các Tỳ-kheo-ni. Vì cớ sao? Vì Ta đã đích thân dạy dỗ các Tỳ-kheo-ni thì thầy cũng phải như thế. Ta đã thuyêt pháp cho các Tỳ-kheo-ni thì thây cũng phải như thê. Nan-đà đành phải im lặng vâng lời. Đên sáng hôm sau, Nan-đà đáp y, mang bát vào thành Xá-vệ khát thực, thọ trai xong, trở vê tinh

xá, thu dọn y bát, rửa chân vào thất tọa thiền. Sau khi tọa thiền, Nan-đà khoác y Tăng-già-lê, dẫn một Tỳ-kheo đi đến vườn vua. Các Tỳ-kheo-ni trông thấy Tôn giả Nan-đà đến, vội vàng trải tòa mời ngồi. Tôn giả Nan-đà an tọa xong, các Tỳ-kheo-ni cúi đầu đảnh lễ, rồi lui ngồi một bên. Tôn giả Nan-đà nói với các Tỳ-kheo-ni: -Thưa quý co, quý cô nen hỏi tôi, tôi sẽ vì quỵ cô thuyết pháp. Quý cô hiểu rồi, xin nói đã hiểu; nếu chẳng hiểu, nên nói chẳng hiểu. Những nghĩa lý tôi nói ra nếu đã hiểu hãy khéo thực hành. Nếu không hiểu phải hỏi lại, tôi sẽ sẵn sàng nói lại. Các Tỳ-kheo-ni thưa Tôn giả Nan-đà: -Chúng con ngày nay nghe Tôn giả cho phép chúng con hỏi và nói: Nấu chung con chưa niêu, sẽ hoi lại, nêu đã niêu, chúng con noi đã niêu, chưa niêu, chúng con nói chưa hiểu. Đối với những nghĩa lý mà Tôn giả nói ra; nếu đã hiểu, chúng con sẽ thực hành, chưa hiểu, sẽ hỏi lại. Chúng con nghe được điều này, lòng rất vui mừng. Những nghĩa lý chưa hiểu, bây giờ chúng con sẽ hỏi. Lúc đó, Tôn giả Nan-đà bảo các Tỳ-kheo-ni: Thế nào, quý cô quán sát nội nhập xứ của mắt là ngã, khác ngã, hoặc ở trong nhau chăng? Các Tỳ-kheo-ni đáp: Thưa Tôn giả Nan-đà? không! Quán sát nội nhập xứ của tai, mũi, lưỡi, thân, ý là ngã, khác ngã, hoặc ở trong nhau chăng? Các Tỳ-kheo-ni đáp: Thưa Tôn giả Nan-dà, không! Vì cớ sao? Thưa Tôn giả Nan-đà, chúng

r e r < • £ -r — .v — con đã từng đôi với pháp này thây biêt như thật. Đôi với sáu nội nhập xứ quán sát vô ngã, chúng con từng hiểu như vậy: Sáu nội nhập xứ là vô ngã. Tôn giả Nan-đà bảo các Tỳ-kheo-ni: -Lành thay! Lành thay! Quý cô hiểu như thế rất đúng. Quán sát sáu nội nhập xứ là vô ngã. Này các Tỳ-kheo-ni, sắc ngoại nhập xứ là ngã, khác ngã, hoặc ở trong nhau chăng? Các Tỳ-kheo-ni đáp: -Thưa Tôn giả Nan-đà, không! Thanh, hương, vị, xúc, pháp ngoại nhập xứ là ngã, khác ngã, hoặc ở trong nhau chăng? -Thưa Tôn giả Nan-đà, không! Vì cớ sao? Vì chúng con đã từng đối với sáu ngoại nhập xứ quán sát như thật vô ngã. Chúng con thường hiểu ý này: Sáu ngoại nhập xứ như thật vô ngã. Tôn giả Nan-đà khen ngợi các Tỳ-kheo-ni: -Tốt lắm! Quý cô đối với nghĩa này nên quán sát như thế, sáu ngoại nhập xứ vô ngã. Nếu duyên mắt và sắc sanh nhãn thức, nhãn thức ấy là ngã, khác ngã, hoặc ở trong nhau chăng? Các Tỳ-kheo-ni đáp: Thưa Tôn giả Nan-đà, không! Tai, mũi, lưỡi, thân, ý, pháp làm duyên sanh ý thức, ý thức ây là ngã, khác ngã, hoặc ở trong nhau chăng? -Thưa Tôn giả Nan-dà, không! Vì cớ sao? Chúng con đã từng đối với sáu thức thân này quán sát như thật vô ngã. Chúng con cũng thường hiểu ý này: Sáu thức thân như thật vô ngã. Tôn giả Nan-đà bảo các Tỳ-kheo-ni: Lành thay! Lành thay! Quý cô đối với nghĩa này nên quán sát như thế: Sáu thức thân như thật vô ngã; duyên mắt và sắc sanh nhãn thức; ba sự hòa hợp sanh ra xúc; xúc ấy là ngã, khác ngã, hoặc ở trong nhau chăng? Các Tỳ-kheo-ni đáp: Thưa Tôn giả Nan-đà, không! Tai, mũi, lưỡi, thân, ý? pháp làm duyên sanh ý thức; ba thứ hòa hợp sanh ra xúc; xúc ấy là ngã, khác ngã, hoặc ở trong nhau chăng? Thưa Tôn giả Nan-đà, không! Vì cớ sao? Chúng con đã từng đối với sáu xúc này quán sát như thật vô ngã, chúng con cũng thường hiểu như vầy: Sáu xúc như thật vô ngã. Tôn giả Nan-đà bảo các Tỳ-kheo-ni: -Lành thay! Quý cô đối với nghĩa này nên quán sát như thế: Sáu xúc thân

như thật vô ngã. Duyên mắt và sắc sanh nhãn thức; ba sự hòa hợp sanh xúc; xúc duyên thọ, thọ kia là ngã, khác ngã, hoặc ở trong nhau chăng? Các Tỳ-kheo-ni đáp: Thưa Tôn giả Nan-đà, không! -Tai, mũi, lưỡi, thân, ý, pháp làm duyên sanh ý thức; ba thứ hòa hợp thành xúc; xúc duyên thọ, thọ ấy là ngã, khác ngã, hoặc ở trong nhau chăng? -Thưa Tôn giả Nan-đà, không! Vì cớ sao? Vì chúng con đã từng đối với sáu thọ thân này như thật quán sát vô ngã. Chúng con cũng thường hiểu ý này: Sáu thọ thân như thật vô ngã. Tôn giả Nan-đà lại bảo các Tỳ-kheo-ni: Lành thay! Quý cô đối với nghĩa này nên quán sát như thế: Sáu thọ thân này như thật vô ngã. Duyên mắt và sắc sanh nhãn thức; ba sự hòa hợp sanh xúc; xúc duyên tưởng, tưởng ấy là ngã, khác ngã, hoặc ở trong nhau chăng? Các Tỳ-kheo-ni đáp: Thưa Tôn giả Nan-đà, không! -Tai, mũi, lưỡi, thân, ý, pháp làm duyên sanh ý thức; ba sự hòa hợp sanh xúc; xúc duyên tưởng, tưởng ấy là ngã, khác ngã, hoặc ở trong nhau chăng? Thưa Tôn giả Nan-dà, không! Vì cớ sao? Vì chúng con đã từng đoi với sáu tưởng thân này như thật quán sát vô ngã. Chúng con cũng thường hiểu ý này: Sáu tưởng thân như thật vô ngã. Tôn giả Nan-đà bảo các Tỳ-kheo-ni: Lành thay! Tỳ-kheo-ni9 quý cô đối với nghĩa này nên quán sát như thế: Sáu tưởng thân này như thật vô ngã. Duyên mắt và sắc sanh nhãn thức; ba sự hòa hợp thành xúc; xúc duyên tư, tư ấy là ngã, khác ngã, hoặc ở trong nhau chăng? Các Tỳ-kheo-ni đáp: Thưa Tôn giả Nan-đà? không! —Tai, mũi, lưỡi, thân, y, pháp làm duyên sanh ý thức; ba sự hòa hợp thành xúc; xúc duyên tư, tư ấy là ngã? khác ngã hoặc ở trong nhau chăng? -Thưa Tôn giả Nan-dà, không! Vì cớ sao? Vì chúng con đã từng đối với sáu tư thân này như thật quán sát vô ngã. Chúng con thường hiểu ý này: Sáu tư thân này như thật vô ngã. Tôn giả Nan-đà bảo các Tỳ-kheo-ni: Lành thay! Tỳ-kheo-ni, quý cô đối với nghĩa này nên quán sát như thế: Sáu tư thân này như thật vô ngã. Duyên mắt và sắc sanh nhãn thức; ba sự hòa hợp thành xúc; xúc duyên ái, ái ấy là ngã, khác ngã, hoặc ở trong nhau chăng? Các Tỳ-kheo-ni đáp: Thưa Tôn giả Nan-đà, không!

Tai, mũi, lưỡi, thân, ý và pháp làm duyên sanh ý thức; ba sự hòa hợp thành xúc; xúc duyên ái, ái ấy là ngã, khác ngã, hoặc ở trong nhau chăng? -Thưa Tôn giả Nan-đà, không! Vì cớ sao? Vì chúng con đã từng đối với e9 sáu ái thân này như thật quán sát vô ngã. Chúng con thường hiêu ý này: Sáu ái thân này như thật vô ngã. Tôn giả Nan-đà bảo các Tỳ-kheo-ni: -Quý cô đối với nghĩa này nên quán sát như thế: Sáu ái thân này như thật vô ngã. Này các Tỳ-kheo-ni, ví như nhờ có dầu và tim đèn nên đèn được cháy sáng; dầu ấy vô thường, tim đèn vô thường, lửa vô thường, cây đèn cũng vô thường. Nếu có người bảo rằng không dầu, không tim, không lửa, không đèn mà có ánh sáng thường hằng, không biến đổi thì lời nói ấy có đúng chăng? Thưa Tôn giả Nan-đà9 không! Tôn giả Nan-đà nói: -Vì cớ sao? Vì nhờ dầu, tim, cây đèn nên đèn cháy sáng; dầu, tim và cây đèn ây đêu là vô thường. Nêu không dâu, không tim, không đèn thì ánh sáng ây cũng theo đó diệt mất, mát mẻ? chân thật. Như thế, này quý cô5 sáu nội nhập xứ này vô thường. Nêu có người bảo răng sáu nội nhập xứ này là nhân duyên sanh vui vẻ, an lạc, thường hằng, không biến đổi, an ổn, lời nói này có đúng không? Các

Tỳ-kheo-ni đáp: -Thưa Tôn giả Nan-đà, không! Vì cớ sao? Vì chúng con đã từng quán sát như thật do những pháp kia làm duyên sanh những pháp này; những pháp làm duyên kia diệt thì các pháp sanh này cũng tùy theo đó diệt, mát mẻ, chân thật. Tôn giả Nan-đà bảo các Tỳ-kheo-ni: Lành thay! Quý cô đối với nghĩa này nên quán sát như thế. Do những pháp kia làm duyên sanh những pháp này; những pháp làm duyên kia diệt thì các pháp sanh này cũng tùy theo đó diệt, tịch tinh, mát mẻ, chân thật. Này các Tỳ-kheo-ni, ví như cây đại thọ có góc, cành, nhánh, lá; góc là vô thường, cành, nhánh, lá cũng vô thường. Nếu có người bảo rằng không có cành, nhánh, lá của cây kia, chỉ có cái bóng nó thường hằng, không biến đổi thì lời nói này có đúng không? Các Tỳ-kheo-ni đáp: Thưa Ton giả Nan-đà, không! Vì cớ sao? Vì như gốc, cành, nhánh, lá cây lớn kia, gốc kia vô thường thì cành, nhánh, lá cũng vô thường. Không gốc, không cành, không nhánh, không lá thì bóng nương nơi cây thảy đều không. Thưa quý cô? nếu duyên nơi ngoại lục nhập xứ vô thường, có người nói sáu ngoại nhập xứ là nhân duyên sanh vui vẻ, an lạc, thường hằng, không biến đổi, an ổn thì lời nói này có đúng không? -Thưa Tôn giả, không! Vì cớ sao? Vì chúng con đối với nghĩa này đã quán

KINH TẠPA-HÀM 237

sát như thật, do những pháp kia làm duyên sanh những pháp này; những pháp làm duyên kia diệt thì các pháp sanh này cũng tùy theo đó diệt, vang lặng, mát mẻ, chan thật. Tôn giả Nan-đà bảo các Tỳ-kheo-ni: -Lành thay! Quý Tỳ-kheo-ni? đối với nghĩa này nên như thật quán sát, do những pháp kia làm duyên sanh những pháp này; những pháp làm duyên kia diệt thì các pháp sanh này cũng tùy theo đó diệt, vang lặng, mát mẻ? chân thật. Quý cô, xin hãy nghe tôi nói ví dụ, người trí do ví dụ sẽ hiểu rõ. Ví như người đồ tể giết trâu thiện nghệ, hoặc người học trò của ông ta, tay cầm dao bén mổ trâu, lách ở giữa, lột da mà không chạm phần thịt bên trong, cũng không rách phần da ở bên ngoài, mổ xẻ chân cẳng gân cốt, sau đó dùng tấm da trâu phủ lên trên. Nếu có người bảo rằng: "Da thịt của con trâu này hoàn toàn không bi cắt xẻ", lời nói này có đúng không? Các Tỳ-kheo-ni đáp: —Thưa Tôn giả Nan-đà, không! Vì cớ sao? Vì người đồ tể thiện nghệ kia và học trò của ông ta tay cầm dao bén, lách ở giữa, lột da, khôiiệ chạm đến da thịt, nhưng chân, cẳng, gân, xương, tất cả đều đứt hết, lại đem tấm da phủ lên trên thì da thịt bi cắt đã lìa, chẳng phải là không bị cắt lìa. Thưa quý cô, tôi sẽ giải thích ý nghĩa ví dụ đó: Con trâu dụ cho sắc thô của thân người (như bài Kinh giỏ ran độc có nói rông). Thịt là chỉ cho nội lục nhập xứ. Da ngoài chỉ cho ngoại lục nhập xứ. Người đồ tể chỉ cho kẻ học thấy dấu dao. Gân xương ở khoảng giữa da thịt chỉ cho hai món tham, hỷ. Dao bén chỉ cho trí tuệ lanh lợi. Đa văn Thánh đệ tử dùng dao bén trí tuệ chặt đứt tất cả những ràng buộc, những kiết sử phiền não, những trói buộc của thượng phiền não. Do đó9 quý cô nên học như thế. Đối với những pháp đáng yêu thích, tâm không nên đắm trước, là đoạn trừ tham vậy. Đối với những pháp đáng sân hận, tâm cũng không sân hận, là đoạn trừ sân vậy. Đối với những pháp đáng si5 tâm không nên si, là đoạn trừ si vậy. Đối với năm thọ ấm phải quán sát sanh diệt. Đối với sáu xúc nhập xứ phải quán tập, diệt. Đối với bốn niệm xứ nên khéo buộc tâm trú thất giác phân; tu bảy giác phần rồi, đôi với dục lậu kia tâm sẽ không dính mắc, tâm giải thoát. Đối với hữu lậu, tâm không dính mắc, tâm giải thoát. Đối với vô minh lậu, tâm không

dính mắc, tâm được giải thoát. Quý cô nên học như the. Tôn giả Nan-đà9 sau khi thuyết pháp, khai thị chỉ giáo cho Tỳ-kheo-ni? từ tòa, đứng dậy ra về. Lúc đó, Tỳ-kheo-ni Ma-ha-ba-xà-ba-đề cùng đi với năm trăm Tỳ-kheo-ni quyến thuộc vây quanh đến chỗ Phật, cúi đầu lễ Phật, lui đứng một bên,... đảnh lễ Phật rồi trở ve. Bấy giờ, Thế Tôn biết Tỳ-kheo-ni Ma-ha-ba- xà-ba-đề đã về, Ngài mới bảo các Tỳ-kheo: -Ví như đêm mười bốn trăng sáng, nhiều người ngắm trăng, có tròn hay chưa tròn? Nên biết vầng trăng ấy chưa tròn lắm.

Như thê, thiện nam tử Nan-đà vì năm trăm Tỳ-kheo-ni thuyêt pháp dạy dô? đối với sự giải thoát của họ, cũng vẫn chưa rốt ráo? nhưng những Tỳ-kheo-ni này khi mạng chung không có một kiết sử nào mà không đoạn, có thể khiến cho họ sanh trở lại đời này. Bấy giờ, Thế Tôn lại bảo Nan-đà: Hãy thuyêt pháp cho các Tỳ-kheo-ni! Lúc ấy, Tôn giả Nan-đà im lặng vâng lời. Sáng hôm sau, Tôn giả mang bát vào thành khất thực. Thọ trai xong, Tôn giả đi tới vườn vua, rồi ngồi xuống tòa vì các Tỳ-kheo-ni thuyết pháp, khai thị, chỉ giáo, chỉ giáo xong, rời khỏi tòa, đứng dậy ra về. Tỳ-kheo-ni Ma-ha-ba-xà-ba-đề, lúc khác cùng năm trăm Tỳ- kheo-ni trước sau vây quanh, đến chỗ Phật, cúi đau lễ chân Phật, cho đen đảnh lễ lui về. Thế Tôn biết Tỳ-kheo-ni Ma-ha-ba-xà-ba-đề đã đi rồi? bảo các Tỳ-kheo: Ví như đêm răm trăng sáng, không còn ai nghi ngờ vâng trăng tròn hay không tròn, nhưng vầng trăng kia tròn đầy như thiện nam tử Nan-đà vì các Tỳ-kheo-ni truyền dạy đúng như thế, giải thoát rốt ráo, nếu lúc mạng chung, dù khônệ có người nói cho họ biết sẽ đi về đâu thì họ cũng tự biết đây là giải thoát kho. Khi ấy, Thế Tôn thọ ký cho năm trăm Tỳ-kheo-ni chứng quả Tu-đà-hoàn. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo vâng lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 277 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bây giơ, The Ton bao các Ty-kheo: -Có bất luật nghi và luật nghi, các Tỳ-kheo phải lắng nghe, khéo suy nghĩ, Ta sẽ vì các thầy giảng nói! The nào là bất luật nghi? Nhãn căn không được luật nghi nhiếp hộ, nhãn thức đắm sắc? do đắm sắc sanh ra khổ thọ, do khổ thọ nên không nhát tâm, do không nhất tâm nên không như thật thấy biết, do không như thật thấy biết nên không lìa nghi hoặc, do không lìa nghi hoặc nên bi những thứ ấy làm mê lầm mà khổ mãi. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng lại như vậy. Đó gọi là bat luật nghi. Thế nào là luật nghi? Nhãn căn được luật nghi nhiếp hộ, nhãn thức biết sắc, tâm không nhiễm trước, tâm đã không nhiễm trước thì tâm thường an vui, tâm đã vui thì thường được nhất tâm, đã nhất tâm thì liền như thật thấy biết, đã như thật thấy biết thì lìa nghi hoặc, đã lìa nghi hoặc thì sẽ không bị những pháp kia làm mê lầm, thường được vui. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng lại như vậy. Đó gọi là luật nghi. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 278 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ9 rừng Kỳ"đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: Có pháp thối chuyển, không thối chuyển và sáu xúc nhập xứ, các Tỳ- kheo hãy lắng nghe, khéo suy nghĩ, Ta sẽ vì các

thầy giảng nói! Thế nào là pháp thối chuyển? Nghĩa là mắt biết sắc, sanh cảm giác ham muốn. Tỳ-kheo ấy vui mừng, khen ngợi, chấp lấy, dính mắc, tùy thuận pháp ấy, bi pháp ấy xoay chuyển. Nên biết Tỳ-kheo này thối chuyển các pháp lành. Thế Tôn nói đó là pháp thối chuyển. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng lại như vậy. Thế nào là pháp không thối chuyển? Mắt biết sắc, không sanh cảm giác ham muôn. Tỳ-kheo ây không vui mừng, không khen ngợi, không châp lây, không dính mắc, đối với pháp ấy không tùy thuận, không bị xoay chuyển. Nên biết Tỳ-ldieo ấy không thối chuyển các pháp lành. Thế Tôn nói đó là pháp không thối chuyển. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng lại như vậy. Thê nào là sáu thăng nhập xứ? Măt thây săc, không sanh cảm giác ham muốn, đắm nhiễm. Nên biết Tỳ-kheo ấy đã thắng được nhập xứ kia. Thế Ton nói đó là thắng được nhập xứ kia. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng lại như vậy. Nếu Tỳ-kheo kia đối với sáu thắng nhập xứ đã thắng được rồi thì tham dục kiết sử đoạn dứt, ngu si, sân hận, kiêt sử đoạn dứt, giông như ông vua đánh thăng oán địch, được tôn là: "ông vua chiến thắng"; người đã đoạn trừ các kiết sử rồi được gọi là: 6tBà-la-môn thù thắng.” Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 279 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-dà, trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: Đối với sáu căn này không điều phục, không đóng kín, không thủ hộ, không chấp trì, không tu tập, đời vị lai sẽ chịu khổ báo. Những gì là sáu căn? Nhãn căn không điều phục, không đóng kín, không thủ hộ, không chấp trì, không tu tập, ở đời vi lai sẽ chiu khổ báo. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng lại như vậy. Phàm phu ngu si vô học, mắt thấy sắc, giữ lấy tướng, lãnh thọ, chạy theo hình sắc tốt đẹp, mặc cho mắt rong ruổi theo sắc, chấp giữ, không có luật nghi, bị các pháp ác bất thiện tham ái của thế gian lọt vào tâm. Những người này không thể giữ gìn luật nghi, phòng hộ nhãn căn. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng lại như vậy. Như thế đối với sáu căn, không điều phục, không đóng kín, không thủ hộ9 không chấp trì, không tu tập, ở đời vị lai sẽ chiu khổ báo.

240 KINH TẠPA-HÀM

Thê nào là sáu căn khéo điêu phục, khéo đóng kín, khéo thủ hộ, khéo châp trì, khéo tu tập, ở đời vị lai sẽ được an vui? Đa văn Thánh đệ tử mắt thấy sắc không giữ lấy sắc tướng, không chạy theo vẻ đẹp, mặc cho nhãn căn tiếp xúc vẫn thường ở trong luật nghi. Những pháp ác, bất thiện tham ái ở thế gian không lọt vào tâm, hay sanh ra các luật nghi, khéo giữ gìn nhãn căn. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng lại như vậy. Đó gọi là sáu căn khéo điều phục, khéo đóng kín, khéo thủ hộ9 khéo chấp trì, khéo tu tập, ở đời vị lai sẽ được an vui. Đức Phật liền nói bài kệ: Nơi lục xúc nhập xứ5 Trú ở không luật nghi, Những Tỳ-kheo như thế, Mãi mãi chịu khổ báo. Nơi các Pháp, Luật nghi, Luôn tinh cần tu tập, Chánh tín, tâm không hai, Phiền não chẳng vào tâm. Mắt thấy những sắc kia, Vừa ý, không vừa ý5 Vừa ý không ham muôn, Không vừa, chẳng ghét bỏ. Tai nghe những âm thanh, Có niệm và không niệm, Nơi niệm không dính mắc, Không niệm, không khởi ác. Mũi ngửi biết các mùi, Hoặc thơm, hoặc là hôi, Thơm, hôi đều bình đẳng, Không muốn, cũng không trái. An uông, thọ các vị, Cũng có ngon và dở, Vi ngon không khởi tham, Vị dở không kén chọn. Thân xúc chạm êm ái, Mà chẳng sanh buông

lung, Bị xúc chạm khổ đau, Không sanh tưởng chán ghét. Khổ vui đều xả hết, Chẳng diệt làm cho diệt, Phải quán sát tâm ý? Các tướng, các tướng kia, Giả dối mà phân biệt, Dục tham càng tăng trưởng, Giác ngộ các ác kia, An trú tâm lìa dục. Khéo nhiếp sáu căn này, Sáu cảnh xúc không động, Dẹp sạch các ma oán, Vượt qua bờ sanh tử. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 280 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Câu-tát-la, đi du hành trong nhân gian, đến phía Bắc thành Tần-đầu, trong rừng Thân-thứ. Bấy giờ, trong thành Tần-đầu có các trưởng giả Bà-la-môn đều nghe Thế Tôn ở nước Câu-tát-la5 đi du hành trong nhân gian, cư trú ở trong rừng Thân -thứ, thành Tần-đầu. Mọi người nghe rồi đều ra khỏi thành, đến rừng Thân-thứ, đến chỗ của Phật, đảnh lễ dưới chân Phật, rồi ngồi qua một bên. Khi ấy, đức Phật bảo trưởng giả Bà-la-môn thành Tần-đầu:

KINH TẠPA-HÀM 241

-Nêu có người hỏi ông: "Những hạng Sa-môn, Bà-la-môn nào không đáng cung kính, lễ bái, thừa sự cúng đuờng?", ông nên trả lời: “Nếu Sa-môn, Bà-la- môn mat thây sác chưa lìa tham dục, chưa lìa ái, chưa lìa khao khát, chưa lìa niệm, trong tâm không tịch tịnh, hành động phi pháp, việc làm lôi thôi; tai, mũi, lưỡi, thân, ý pháp cũng lại như thê, hạng Tỳ-kheo như thê không đáng cung kính, tôn trọng, lễ bái, thừa sự cúng đuờng." Nói như thế xong, lại có người hỏi: "Vi sao những Sa-môn, Bà-la-môn này không đáng cung kính, tôn trọng, lễ bái, phụng sự cúng đuờng?", ông nên trả lời: uChúng tôi mắt thấy sắc không lìa dục, không lìa ái, không lìa khao khát, không lìa niệm, trong tâm không tịch tịnh. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý pháp cũng lại như thế. Những Sa-môn? Bà-la-môn kia mắt thấy sắc cũng không lìa tham, không lìa dục, không lìa ái, không lìa khao khát, không lìa niệm, trong tâm không tịch tịnh, hành động phi pháp, việc làm lôi thôi. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý? pháp cũng lại như vậy. Tôi đối với những vị này đâu có sai khác gì; cho nên tôi với họ giống nhau, không đáng cung kính, tôn trọng, lễ bái, phụng SỊT, cúng đuờng.” Nêu có người hỏi: "Những Sa-môn, Bà-la-môn nào đáng cung kính, tôn trọng, lễ bái, phụng sự, cúng đuờng?", ông nên trả lời: "Nếu những vị ấy mắt thấy sắc mà lìa dục, lìa tham, lìa ái, lìa khao khát, lìa niệm, trong tâm tịch tịnh, không hành động phi pháp, làm những hạnh bình đang, việc làm không lôi thôi. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý pháp cũng lại như vậy. Những hạng Sa-môn, Bà-la-môn như thê đáng được cung kính, tôn trọng, lê bái, phụng sự, cúng dường.,, Nếu lại hỏi: "Vi sao những Sa-môn, Bà-la-môn này được cung kính, tôn trọng, lễ bái, phụng sự, cúng đuờng?", ông nên trả lời: "Chúng tôi mắt thấy sắc không lìa tham, không lìa dục, không lìa ái, không lìa khao khát, không lìa niệm, trong tâm không tịch tịnh, hành động phi pháp, việc làm lôi thôi. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý pháp cũng lại như vậy. Nhưng những vị Sa-môn, Bà-la-môn này lìa tham, lìa dục, lìa ải, lìa khao khát, lìa niệm, trong tâm tịch tịnh, hành động đúng pháp, việc làm không lôi thôi. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý5 pháp cũng lại như vậy. Chúng tôi và các vị ấy có chỗ khác nhau, nên các Sa-môn9 Bà-la-môn ấy đáng được cung kính, tôn trọng, lễ bái, phụng sự, cúng đuờng." Đã trả lời như thế, nếu có người lại hỏi: "Các Sa-môn, Bà-la-môn kia có phương cách gì, có hình mạo thế nào, có tư cách ra sao khiến các ông biết các Sa-môn, Bà-la-môn này lìa tham, hướng đến điều phục tham, lìa sân,

hướng đến điều phục sân, lìa si, hướng đến điều phục si?", ông phải trả lời rằng: "Tôi thấy Sa-môn, Bà-la-môn ấy có những sự kiện như thế này: ở trong rừng vắng, dưới góc cây, giường tháp, hoặc nơi nệm cỏ, tu hạnh viên ly, xa lìa người nữ, ưa gần người độc cư để cung thiền đinh tư duy. Nếu ở chỗ đó? mắt không thấy sắc để sanh tham đắm, tai không nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị5 thân xúc chạm để sanh tham đắm. Sa-môn, Bà-la-môn có những hành động như thế, tướng mạo như thế, tư cách như thế, khiến cho chúng tôi biết Sa-môn? Bà-la-

môn này lìa tham, hướng đến điều phục tham, lìa sân, hướng đến điều phục sân, lìa si, hướng đến điều phục si." Khi ấy các Sa-m6n, Bà-la-môn9 trưởng giả bạch Phật: Lạ thay! Thế Tôn không tự khen mình, không chê người, nói đúng nghĩa ấy, mỗi người từ nơi các căn phân biệt nhiễm ô, thanh tịnh, rộng nói duyên khởi, lời nói của Như Lai ví như người cứu được kẻ chết chìm, như mở chỗ bít lấp, như chỉ lối cho kẻ lầm đường, như thắp đèn nơi tối. Thế Tôn cũng như thế; không khen minh, chê người, nói đúng nghĩa này cho đen như lời Như Lai nói. Trưởng giả Bà-la-môn ở thành Tần-đầu, sau khi nghe pháp thoại này, vui vẻ? làm lễ ra về.

KINH SỐ 281 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy ệiờ, có Mục-kiền-liên tóc quăn ra khỏi nhà, đi đến chỗ Phật, hỏi thăm xong, ngoi qua một bên. Bấy giờ, đức Thế Tôn nói với Mục-kiền-liên tóc quăn: - Ông từ đâu đến? Mục-kiền-liên liền bạch Phật: -Tôi theo chúng ngoại đạo, Sa-môn, Bà-la-môn Giá-la-ca xuất gia, rồi hội họp ở giảng đường Vị Tằng Hữu để nghe pháp, từ rừng đó đến đây. Phật bảo Mục-kiền-liên tóc quăn: -Ong vì câu những phước lực gì mà từ những chúng Sa-môn? Bà-la-môn ngoại đạo Giá-la-ca kia xuất gia, nghe thuyết pháp? Mục-kiền-liên tóc quăn thưa: -Tôi thử nghe họ tranh hơn nhau, luận nghi về phước lợi; nghe họ trái ngược nhau, luận nghi về phước lợi. Phật bảo Mục-kiền-liên: -Từ lâu xa, các Sa-môn5 Bà-la-môn ngoại đạo Giá-la-ca xuất gia, tranh hơn nhau, luận nghị trái ngược nhau về phước lợi mà phá hoại lẫn nhau. Mục-kiền-liên tóc quăn bạch Phật: Cù-đàm vì các đệ tử nói những pháp phước lợi gì, để các đệ tử kia nói lại cho người khác nghe mà không phỉ báng Như Lai, không tăng, không giảm, thuyết pháp chân thật, thuyết pháp và thứ pháp, chẳng có ai có thể đến so sánh, nạn vấn, trách cứ? Phật bảo Mục-kiền-liên: Ai được minh giải thoát quả báo phước lợi, nói lại cho người nghe; người ây khonệ phỉ báng Như Lai, không trái đạo lý, nói pháp và thứ pháp, không ai có thê đên so sánh, nạn vấn, trách cứ.

Mục-kiên-liên tóc quăn bạch Phật: Thưa Cù-đàm, các đệ tử của Ngài có pháp tu tập, tu tập hơn nữa khiến hiểu rõ đầy đủ, phước lợi giải thoát đầy đủ chăng? Phật bảo Mục-kiền-liên tóc quăn: Có bảy giác phần, tu tập? tu tập nhiều hơn nữa để được đầy đủ phước lợi giải thoát. Mục-kiền-liên tóc quăn bạch Phật: Có pháp tu tập, tu tập nhiều khiến cho bảy giác phần đầy đủ chăng?

Phật bảo: -Có tứ niệm xứ tu tập, tu tập nhiều hơn khiến cho bảy giác phần được đầy đủ. Mục-kiền-liên tóc quăn lại bạch Phật: Lại có pháp tu tập, tu tập nhiều hơn nữa khiến cho tứ niệm xứ đầy đủ chăng? Phật bảo Mục-kiên-liên tóc quăn: Có ba diệu hạnh tu tập, tu tập nhiều khiến cho tứ niệm xứ đầy đủ. Mục-kiền-liên bạch Phật: Lại có pháp tu tập, tu tập nhiều hơn nữa khiến cho ba diệu hạnh đầy đủ chăng? Phật bảo Mục-kiền-liên: -Có sáu xúc nhập xứ theo luật nghi tu tập, tu tập nhiều khiến ba diệu hạnh đầy đủ. Mục-kiền-liên tóc quăn bạch Phật: Thê nào sáu xúc nhập xứ theo luật nghi tu tập, tu tập nhiêu khiên cho ba diệu hạnh đầy đủ? Phật bảo Mục-kiên-liên tóc quăn: Nêu mat thây săc vừa ý? đáng ưa, đáng nhớ, hay nuôi lớn dục lạc, khiên người dính măc sác, Tỳ-kheo thấy săc ây nhưng không vui, khống khen ngợi, không duyên theo, không dính mác, không đắm trước. Nếu măt thây sắc không vừa ý, không đáng ưa, không đáng nghĩ nhớ, thuận theo sắc để sanh cảm giác khổ, Tỳ-kheo ấy kh6ng sợ, không ghét, không hiềm, khônệ tức đối với sắc kia, thây roi cũng không đăm trước, không ưa thích săc; mát thây rồi không ưa thích sắc, mắt thấy rồi không đắm trước thì nội tâm an trụ bất động, khéo tu giải thoát, tâm không lười mỏi. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý, thức pháp cũng lại như vậy. Như thế, đối với sáu xúc nhập tu tập, tu tập nhiều hơn nữa mới đay đủ ba diệu hạnh. Thế nào là tu ba diệu hạnh khiến đầy đủ bốn niệm xứ? Đa văn Thánh đệ tử ở chỗ vắng vẻ trong rừng, dưới cội cây tu học như vầy, tư duy như vầy: "Thân này làm ác, đời này đời sau phải chiu ác báo. Nêu ta làm thân ác hạnh, ắt phải tự sanh chán nản, hối hận, người khác chê trách, Đạo sư cũng chê trách, những

người Phạm hạnh cũng đem pháp chê trách ta, tiếng ác đồn khắp nơi, thân hoại mạng chung sẽ rơi vào địa ngúc.” Đối với thân ác hạnh thấy quả báo đời này, đời sau như thế, thế nên phải trừ thân ác hạnh, phải tu thân diệu hạnh; miệng, ý ác hạnh cũng lại như vậy. Đó gọi là đã tu tập ba diệu hạnh, được tư niệm xứ thanh tịnh đầy đủ. Thế nào là tu tứ niệm xứ để được bảy giác phần đầy đủ? Này Mục-kiền- liên, như thế, thuận thân, thân quán tru. Khi người kia thuận thân, thân quán trú, nhiếp niệm an trú không quên, bây giờ khéo léo tu tập niệm giác phân; khéo léo tu tập niệm giác phân xong, được niệm giác phân đây đủ. Đôi với tâm niệm kia phải chọn lựa pháp, giác tưởng suy nghĩ. Bây giờ khéo léo tu tập trạch pháp giác phần; khéo léo tu tập trạch pháp giác phần xong, mới được trạch pháp giác phần đầy đủ. Chọn lựa pháp kia giác tưởng, suy nghĩ, khéo léo tu tập tinh tấn giác phân; khéo léo tu tập tinh tân giác phân roi, mới được tinh tấn giác phần đầy đủ. Do siênệ năng tinh tấn nên sanh tâm hoan hỷ. Bây giờ khéo léo tu tập hoan hỷ giác phân; khéo léo tu tập hoan hỷ giác phân xong, mới được hoan hỷ giác phần đầy đủ. Tâm hoan hỷ thì thân tâm được dừng nghỉ. Bây giờ tu tập ỷ tức giác phần, tu tập ỷ tức giác phần xong, mới được ỷ giác phần đầy đủ. Thân tâm đã được dừng nghỉ thì được chánh định. Bây giờ tu tập định giác phần; tu tập đinh giác phân xong, mới được đinh giác phân đây đủ. Đó gọi là nhất tâm, tham ưu diệt mất, xả nội thân hành. Khéo léo tu tập xả giác phần; khéo léo tu tập xả giác phần xong, mới được xả giác phần thanh tịnh đầy đủ. Thọ, tâm, pháp niệm xứ cũng nói như vậy. Như thế tu tập tứ niệm xứ thì bảy giác phần đầy đủ. Thế nào là tu tập bảy giác phần đề được giải thoát đầy đủ? Này Mục-kiền- liên, nếu Tỳ-kheo tu niệm giác phần nương nơi viễn

ly, nương nơi lìa dục, nương nơi diệt xả hay tiến đến tu niệm giác phần thì được giải thoát thanh tịnh đầy đủ. Cho đen tu tập xả giác phần cũng nói như thế. Đó gọi là tu tập bảy giác phần xong thì được minh giải thoát thanh tịnh đầy đủ. Như thế, Mục-kiền-liên, pháp pháp nương nhau từ bờ này đến bờ kia. Sau khi nghe Phật thuyết pháp xong, Mục-kiền-liên tóc quăn xa lìa trần cấu, được pháp nhãn thanh tịnh. Khi ấy, Mục-kiền-liên tóc quăn thấy pháp, đắc pháp, biết pháp, nhập pháp, hết những nghi ngờ mê hoặc, không do nơi người khác. Đối với các Pháp, Luật, tâm không sợ hãi, từ tòa đứng lên, sửa lại y phục, đảnh lễ Phật, chắp tay bạch rằng: Con nay có được ở trong Chánh pháp, Luật, xuất gia, thọ giới Cụ túc không? Phật bảo Mục-kiền-liên: Ong ngày nay đã được xuất gia trong Chánh pháp, Luật, được thọ Cụ túc giới. Sau khi được xuất gia rồi, Mục-kiền-liên chuyên cần tư duy, không buông lung, cho đến thành A-la-hán.

KINH TẠPA-HÀM 245

KINH SỐ 282 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại rừng Ca-vi-già-la Mâu-chơn-lân-đà. Bấy giờ, có chú bé tên là uất-đa-la, là đệ tử của Ba-la-xà-na, đi đến chỗ Phật, cung kính hỏi thăm, rồi lui ngồi một bên. Khi ấy, Thế Tôn hỏi uất-đa-la: Thây con, Ba-la-xà-na có dạy cho con tu tập các căn không? uất-đa-la trả lời: - Bạch Thế Tôn, có! Đức Phật bảo uất-đa-la: Thây con dạy tu vê các căn như thê nào? uất-đa-la bạch Phật: Thây con nói mát không thây săc9 tai không nghe tiêng, đây là tu vê căn. Phật bảo uất-đa-la: —Nếu như lời thầy con nói thì những người mù là tu căn chăng? Vì cớ sao? Vì chỉ có mắt người mù là không thấy sắc. Bây giờ, Tôn giả A-nan đang đứng phía sau câm quạt hâu Phật. Tôn giả A-nan nói với Uất-đa-la: Như lời Ba-la-xà-na nói thì người điêc cũng tu căn chăng? Vì cớ sao? Vì chỉ có người điếc tai mới không nghe tiếng. LÚC áy, The Ton noi vơi Ton gia A-nan: -Khác với Pháp, Luật vô thượng của Hiền thánh tu về các căn. Tôn giả A-nan bạch Phật: -Xin đức Thế Tôn vì các Tỳ-kheo nói về Pháp, Luật vô thượng của Hiền thánh tu về các căn. Các Tỳ-kheo nghe xong sẽ cung kính vâng làm. Phật bảo A-nan: -Hãy lắng nghe, khéo suy nghi, Ta sẽ vì các thầy giảng nói! Duyên mat và sac sanh nhãn thức, nêu thây sac vừa y, nên tu chánh trí, chánh niệm, chán lìa của Như Lai. Mắt và sắc làm duyên sanh nhãn thức, nếu sắc không vừa ý cũng nên tu chánh trí, chánh niệm, không chán lìa của Như Lai. Duyên mắt và sắc sanh nhãn thức, vừa ý hay không vừa ý, nên tu chánh trí, chánh niệm, chán lìa, không chán lìa của Như Lai. Duyên mắt và sắc sanh nhãn thức vừa y, không vừa ý cũng nên tu chánh trí, chánh niệm, chán lìa, không chán lìa của Như Lai. Duyên mắt và sắc sanh nhãn thức vừa ý, không vừa ý cũng nên tu chánh trí, chánh niệm, tâm lìa bỏ, nhàm chán, không nhàm chán của Như Lai. Như thế, A-nan, nếu có người nào đối với năm căn này, tâm khéo điều phục, khéo đóng kín, khéo giữ gìn, khéo nhiếp hộ, khéo tu tập, đó

246 KINH TẠP A-HÀM

là đối với nhãn thức tu căn vô thượng. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý9 pháp cũng lại như vậy. Này A-nan, đó gọi là Pháp, Luật vô thượng tu căn của Hiền thánh. Tôn giả A-nan bạch Phật: Bạch Thế Tôn, thế nào là Pháp, Luật Hiền thánh giúp cho Thánh đệ tử tu các căn? Phật bảo A-nan: -Duyên mắt và sắc sanh nhãn thức, sanh vừa ý? sanh không vừa

ý? sanh vừa ý không vừa ý. Thánh đệ tử kia như thật biết là mắt của ta và mắt làm duyên sanh nhãn thức, sanh vừa ý? không vừa y, sanh vừa ý không vừa ý9 đó là tịch diệt, đó là thắng diệu. Có nghĩa là phải xả hết, đã xả hết thì mới lìa chán và không chán. Giống như người lực sĩ frong khoảnh khắc co cánh tay; cũng vậy, mắt và sắc làm duyên sanh nhãn thức, sanh vừa ý? sanh không vừa ý? sanh vừa ý không vừa ý9 trong khoảnh khác đêu diệt hét, lìa bỏ, nhàm chán và không nhàm chán. Cũng vậy, tai và tiếng làm duyên sanh nhĩ thức, sanh vừa ý? sanh không vừa ý, sanh vừa ý không vừa ý. Thánh đệ tử biết như thật nhĩ thức của ta nghe tiếng, sanh vừa ý, sanh không vừa ý, sanh vừa ý không vừa ý; đó là tịch diệt, đó là thắng diệu. Có nghĩa là buông xả, xả rồi liền xa lìa, nhàm chán, không nhàm chán. Giống như người lực sĩ trong khoảnh khắc khảy móng tay ra tiếng liền mất. Cũng vậy, tai và tiếng làm duyên sanh nhĩ thức, sanh vừa ý5 sanh không vừa ý, sanh vừa ý không vừa ý? sanh roi diệt tận; đó là buông xả, buông xả roi thì lìa nhàm chán, không nhàm chán. Mũi và mùi làm duyên sanh tỷ thức, sanh vừa ý, sanh không vừa ý, sanh vừa ý không vừa ý. Thánh đệ tử như thật biết như thế. Mũi và mùi làm duyên sanh tỷ thức, sanh vừa ý5 sanh không vừa ý5 sanh vừa ý không vừa ý; đó là tịch diệt, đó là thăng diệu. Có nghĩa là buông xả, buông xả roi thì lìa chán, không chán. Ví như hoa sen ở dưới nước không nhiễm bùn; cũng vậy, mũi và mùi làm duyên sanh tỷ thức, sanh vừa ý5 sanh không vừa ý, sanh vừa ý không vừa ý? sanh rồi diệt hết. Có nghĩa là buông xả, buông xả rồi lìa chán, không chán. Lưỡi và vị làm duyên sanh thiệt thức, sanh vừa ý? sanh không vừa ý9 sanh vừa ý không vừa ý. Thánh đệ tử kia như thật biết rằng lưỡi và vị làm duyên sanh thiệt thức, sanh vừa ý, sanh không vừa ý? sanh vừa ý không vừa ý9 sanh rồi diệt tận, tịch diệt, thắng diệu. Có nghĩa là buông xả, buông xả rồi lìa chán, không chán. Như người lực sĩ nhổ hết vị ra. Cũng vậy, lưỡi và vị làm duyên sanh thiệt thức, sanh vừa ý, sanh không vừa ý, sanh vừa ý không vừa ý, sanh rồi diệt tận. Nghĩa là buông xả, buông xả hết rồi, xa lìa nhàm chán, không chán. Thân và xúc làm duyên sanh thân thức, sanh vừa ý, sanh không vừa ý, sanh vừa ý không vừa ý9 sanh rồi diệt tận. Thánh đệ tử như thật biết thân và xúc làm duyên sanh thân thức, sanh vừa ý9 sanh không vừa ý5 sanh vừa ý không vừa ý, sanh rồi diệt tận, tịch diệt, thắng diệu. Nghĩa là buông xả, buông xả rồi lìa chán, không chán. Ví như viên sắt đốt thật nóng, rưới vào một giọt nước, giọt

nước liền tiêu mất; cũng vậy, thân và xúc làm duyên sanh thân thức, sanh vừa ý, sanh không vừa ý? sanh vừa ý không vừa ý, sanh rồi diệt tận. Nghĩa là buông xả, buông xả rồi lìa chán, không chán. Ý và pháp làm duyên sanh ý thức, sanh vừa ý? sanh không vừa v, sanh vừa ý không vừa ý? sanh rồi diệt tận. Thánh đệ tử như thật biết ý và pháp làm duyên sanh ý thức, sanh vừa ý5 sanh không vừa ý, sanh vừa ý không vừa ý, sanh rồi diệt tận; đó là tịch diệt, thắng diệu. Nghĩa là buông xả, buông xả rồi lìa chán, không chán. Ví như người lực sĩ chặt ngọn cây đa-la; cũng vậy, ý và pháp làm duyên sanh ý thức, sanh vừa ý, sanh không vừa ý? sanh vừa ý không vừa ý, sanh rồi diệt tận. Nghĩa là buông xả, buông xả rồi lìa chán, không chán. Này A-nan, đó là Pháp, Luật Hiền thánh giúp cho Thánh đệ tử tu các căn. Thế nào là thấy được dấu vết Pháp, Luật Hiền thánh?

Phật bảo A-nan: -Mắt và sắc làm duyên sanh nhãn thức, sanh vừa ý5 sanh không vừa ý, sanh vừa ý không vừa ý. Thánh đệ tử kia hổ thẹn, nhàm chán điều ác. Tai..., mũi..., lưỡi..., thân..., ý và pháp làm duyên sanh ý thức, sanh vừa ý, sanh không vừa ý, sanh vừa ý không vừa ý. Thánh đệ tử kia hổ thẹn, nhàm chán điều ác. Này A-nan, đó gọi là thấy được dấu vết Pháp, Luật Hiền thánh. Này A-nan9 đó gọi là Pháp, Luật vô thượng của Hiền thánh tu các căn... Ta đã nói về Hiền thánh tu các căn, đã nói thây được dâu vét. Này Anan, Ta vì các Thanh văn việc đáng làm đã làm, các Tỳ-kheo đoi với việc đáng làm nên làm... (nói rộng như bài Kỉnh giỏ ran độc). Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 283 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo: -Nếu đối với sự ràng buộc của các kiết sử, theo đó sanh đắm trước, cố nghĩ nhớ thì tâm bị trói buộc ắt ái sanh, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên lão-bệnh-tử-ưu-bi-khổ-não. Như thế, thuần đại khổ tụ tập. Như người trồng cây, ban đầu cây nhỏ mềm yếu, phải chăm sóc, làm cho nó an ổn, vun bồi phân đất, tưới nước tùy thời tiết nóng lạnh. Nhờ các nhân duyên này cây mới lớn dần. Này Tỳ-kheo, cũng như thế, các kiết sử ràng buộc, càng đắm trước vị của nó càng sanh luyến ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên lão-bệnh-tử-ưu-bi-khổ-não. Như thế, thuần đại khổ tụ tập. Nếu đối với sự ràng buộc của các kiết sử, tùy thuận quán vô thường, quán trụ, sanh, diệt, quán vô dục, quán diệt, quán xả, chẳng sanh nhớ nghi, tâm không ràng buộc, dính mắc thì ái sẽ diệt, ái diệt

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.